

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST.

Ngày: 27-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Bùi Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Địa chỉ: Số B, Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: **Công ty TNHH H**

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH H: **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.**

Địa chỉ: Số, B Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn S (vắng mặt) và ông Phan Thành T (có mặt). Địa chỉ liên hệ: Số B M, Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 20-5-2025).

- Bị đơn: Ông Trương Luật T1, Chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng H1) đã cho ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 vay tổng số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất vay là 12,6%/tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, theo Hợp đồng tín dụng số 1952/24MN/HĐTD ngày 18/01/2024; giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1952/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/01/2024 tại H2 và Hạn mức thẻ tín dụng 30.000.000 đồng của ông Trương Luật T1 theo Quyết định số 12/2023/QĐ-HĐTD-PGDNN ngày 19/01/2023.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ông Trương Luật T1 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 813492, số vào sổ cấp GCN: CS09595 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh S cấp ngày 14/01/2022. Thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ 81, khóm G, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4659/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022, 4659/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 18/01/2024 được công chứng tại Văn phòng C và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trương Luật T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, mặc dù Ngân hàng H1 đã nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ ông T1 vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Đến ngày 29/3/2025 Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H và Công ty TNHH H đã ký hợp đồng mua bán nợ số 0507.03/2025/HĐMBN/HDB-HPW, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì toàn bộ số nợ của ông Trương Luật T1 theo Hợp đồng tín dụng số 1952/24MN/HĐTD ngày 18/01/2024; giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1952/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/01/2024 đã chuyển giao quyền cho Công ty TNHH H.

Tính đến ngày 21/5/2025, ông Trương Luật T1 còn nợ Công ty TNHH H tổng cộng số tiền là 655.018.702 đồng. Trong đó vay tín dụng là 615.164.938 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 550.000.000 đồng, lãi trong hạn là 29.238.902 đồng, lãi quá hạn là 35.926.036 đồng) và nợ thẻ tín dụng là 39.853.764 đồng (trong đó vốn gốc là 27.274.255 đồng và nợ lãi là 12.579.509 đồng).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH H yêu cầu ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH H số tiền tính đến ngày 21/5/2025 tổng cộng số tiền là 655.018.702 đồng. Trong đó vay tín dụng là 615.164.938 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 550.000.000 đồng, lãi trong hạn là 29.238.902 đồng, lãi quá hạn là

35.926.036 đồng) và nợ thẻ tín dụng là 39.853.764 đồng (trong đó vốn gốc là 27.274.255 đồng và nợ lãi là 12.579.509 đồng).

Trường hợp ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 không có khả năng trả nợ thì đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để Công ty TNHH H thu hồi nợ.

2/ Đối với bị đơn ông Trương Luật T1, Chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn biết về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến trình bày.

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay tín dụng còn nợ nên HĐXX xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách tố tụng của đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H có cung cấp cho Tòa án Hợp đồng mua bán nợ số 0507.03/2025/HĐMBN/HDB-HPW ngày 29/03/2025 giữa: Bên A – Bên bán nợ là Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H với Bên B – Bên mua nợ là Công ty TNHH H.

Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân; khoản 4 Điều 74 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xác định Công ty TNHH H là tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H.

[1.3] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không

có lý do. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 21/5/2025 là 550.000.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc vay thẻ tín dụng là 27.274.255 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Hợp đồng tín dụng số 1952/24MN/HĐTD ngày 18/01/2024; giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1952/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/01/2024 tại H2 và Hạn mức thẻ tín dụng 30.000.000 đồng theo Quyết định số 12/2023/QĐ-HĐTD-PGDNN ngày 19/01/2023, đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 19/01/2023 được ký kết giữa Ngân hàng H1 và ông Trương Luật T1 thì thấy Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng là hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối, ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể đến hạn thanh toán nợ gốc, lãi nhưng bị đơn vẫn không thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn nên đã phát sinh nợ quá hạn. Xét thấy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ các bên thỏa thuận tại Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng và cấp thẻ tín dụng.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 21/5/2025 với tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng là 550.000.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc vay thẻ tín dụng là 27.274.255 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi trên tiền vốn gốc còn nợ tính đến ngày 21/5/2025:

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 1952/24MN/HĐTD ngày 18/01/2024; giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1952/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/01/2024 tại H2 và Hạn mức thẻ tín dụng 30.000.000 đồng theo Quyết định số 12/2023/QĐ-HĐTD-PGDNN ngày 19/01/2023, đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 19/01/2023, lãi suất cho vay là 12,6%/năm, thời hạn vay là 12 tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là phù hợp

nên HĐXX chấp nhận. Do đó, tiền lãi tính đến ngày 21/5/2025 do nguyên đơn cung cấp cụ thể lãi suất được tính như sau: Tiền vốn gốc vay tín dụng là 550.000.000 đồng, lãi trong hạn là 29.238.902 đồng, lãi quá hạn là 35.926.036 đồng và nợ thế tín dụng là 39.853.764 đồng, trong đó nợ gốc là 27.274.255 đồng và nợ lãi là 12.579.509 đồng là phù hợp nên HĐXX buộc bị đơn trả số lãi nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp, nhận thấy:

Bị đơn có ký với Ngân hàng HD Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4659/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022, 4659/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 18/01/2024 được công chứng tại Văn phòng C và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã N, tỉnh Sóc Trăng tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 813492, số vào sổ cấp GCN: CS09595 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh S cấp ngày 14/01/2022 cấp cho ông Trương Luật T1 thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ 81, diện tích 388,9 m² tọa lạc tại khóm G, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Tài sản trên thửa đất 26 của ông Trương Luật T1 đang quản lý sử dụng có xây dựng căn nhà (nhà chính) kết cấu: cột bê tông cốt thép, xây tường, đòn tay sắt, mái lợp tôn, nền lát gạch men và phần nhà phía trước nhà chính kết cấu vách tôn thiết, mái lợp tôn, nền lát gạch men, cửa sắt vuông.

Đồng thời, hợp đồng thế chấp tài sản được chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án thì phía nguyên đơn đã bán toàn bộ khoản nợ của bị đơn ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 cho Công ty TNHH H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán nợ buộc ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 trả cho Công ty TNHH H.

[6] Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp tổng số tiền là 700.000 đồng. Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước để làm thủ tục tố tụng, do đó buộc bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 700.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[8] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, khoản 1, khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 167 Luật đất đai;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty TNHH H).

Buộc bị đơn ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH H tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/05/2025 tổng cộng số tiền là 655.018.702 đồng. Trong đó vay tín dụng là 615.164.938 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 550.000.000 đồng, lãi trong hạn là 29.238.902 đồng, lãi quá hạn là 35.926.036 đồng) và nợ thẻ tín dụng là 39.853.764 đồng (trong đó vốn gốc là 27.274.255 đồng và nợ lãi là 12.579.509 đồng).

Kể từ ngày 21/5/2025 cho đến khi ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH H, thì hàng tháng ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1952/24MN/HĐTD ngày 18/01/2024; giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1952/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/01/2024 tại H2 và Hạn mức thẻ tín dụng 30.000.000 đồng theo Quyết định số 12/2023/QĐ-HĐTD-PGDNN ngày 19/01/2023, đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 19/01/2023.

Trường hợp ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Công ty TNHH H được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4659/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022, 4659/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 18/01/2024 được công chứng tại Văn phòng C và Đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng tài sản thế chấp gồm: quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 813492, số vào sổ cấp GCN: CS09595 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh S cấp ngày 14/01/2022 cấp cho ông Trương Luật T1 thuộc

thửa đất số 26, tờ bản đồ 81, diện tích 388,9 m² tọa lạc tại khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc bị đơn ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn ông Trương Luật T1, chủ hộ kinh doanh Trương Luật T1 chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.201.000 đồng (*Ba mươi triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng*)

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.100.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009498 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương